TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2018/DS-ST
Ngày:13-4-2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Võ Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:183/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**. Địa chỉ: 130 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M – Nhân viên phát triển kinh doanh khách hàng cá nhân Phòng giao dịch C - Chi nhánh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền số 35/QĐ-DAB-CLY ngày 12/4/2018 của Giám đốc Phòng Giao dịch C – Chi nhánh Tiền Giang).

2. Bị đơn: **- Bà Thái Thị Kim N**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khu 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang

- Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt ông M; vắng mặt ông Q, bà N, bà H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ có nội dung như sau:

Ngày 04/3/2015, bà Thái Thị Kim N có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng (04/03/2015 đến 04/03/2016), lãi suất 10%/năm, mục đích vay bổ sung vốn. Khi vay bà N có làm giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, người bảo lãnh là ông Nguyễn Thanh Q, có xác nhận tổ chức đoàn thể nơi cư trú của bà N là Hội Phụ nữ thị trấn M, người ký xác nhận là bà Huỳnh Thị H - chủ tịch Hội phụ nữ thị trấn M, phương thức trả tiền vay là hàng tháng đại diện tổ vay vốn bà Huỳnh Thị H sẽ trực tiếp thu tiền trả nợ từ người vay là bà Thái Thị Kim N và bà H sẽ trực tiếp giao nộp toàn bộ số tiền đó lại cho Ngân hàng Đ. Quá trình vay từ ngày 04/12/2015, bà N không thực hiện việc trả nợ đúng hạn. Tính đến ngày 02/10/2017, bà N còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 7.063.588đồng, số tiền lãi trong hạn 256.412đồng, số tiền lãi quá hạn 1.966.032đồng, tổng cộng là 9.286.032đồng. Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Thái Thị Kim N, ông Nguyễn Thanh Q và bà Huỳnh Thị H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay và lãi 9.286.032đồng (lãi tạm tính đến ngày 02/10/2017), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, đồng thời yêu cầu bà Thái Thị Kim N, ông Nguyễn Thanh Q và bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 02/10/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ theo thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015.

* Theo đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 15/12/2017 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ có nội dung như sau:

Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N trả số tiền vay và lãi 4.804.890đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/12/2017), yêu cầu ông Q, bà N tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ, đồng thời yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 4.804.890đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/12/2017), yêu cầu bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ. Lý do thay đổi yêu cầu là bên vay bà Thái Thị Kim N và ông Nguyễn Thanh Q nợ ngân hàng 04 kỳ chưa trả tuy nhiên ông Q, bà N đã thanh toán số tiền vay cho ngân hàng được 02 kỳ, người trực tiếp thu tiền là đại diện tổ vay vốn bà Huỳnh Thị H nhưng bà H không thực hiện việc giao nộp lại cho Ngân hàng số tiền đã nhận của ông Q, bà N.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị H có ý kiến như sau:

Bà thừa nhận bà là người trực tiếp thu tiền vay từ bà N, ông Q với tư cách đại diện tổ vay vốn nhưng bà chưa giao nộp tiền lại cho Ngân hàng TMCP Đ. Nay với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ, bà đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng là 4.804.890đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/12/2017) và đồng ý tiếp

tục trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ bà Thái Thị Kim N, ông Nguyễn Thanh Q nhiều lần nhưng ông Q, bà N vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M xác định Ngân hàng TMCP Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N, bà Huỳnh Thị H, yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N trả số tiền vay 4.968.235đồng (lãi tạm tính đến ngày 13/4/2018), yêu cầu ông Q, bà N tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ, đồng thời yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 4.968.235đồng (lãi tạm tính đến ngày 13/4/2018), yêu cầu bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N trả số tiền vay còn nợ và yêu cầu bà Huỳnh Thị H thực hiện nghĩa vụ giao trả số tiền bà H đã thu của bên vay là bà Thái Thị Kim N, ông Nguyễn Thanh Q, thời điểm giao kết hợp đồng vay và phát sinh nghĩa vụ là năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2005 và bị đơn ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N, bà Huỳnh Thị H có nơi cư trú tại thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 của Ngân hàng TMCP Đ, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Thái Thị Kim N, ông Nguyễn Thanh Q và bà Huỳnh Thị H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay và lãi 9.286.032đồng (lãi tạm tính đến ngày 02/10/2017), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, đồng thời yêu cầu bà Thái Thị Kim N, ông Nguyễn Thanh Q và bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 02/10/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015. Ngày 15/12/2017, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N trả số tiền vay 4.804.890đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/12/2017), yêu cầu ông Q, bà N tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ, đồng thời yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 4.804.890đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/12/2017), yêu cầu bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị H, bà Thái Thị Kim N, ông Nguyễn Thanh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ:

Thứ nhất, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N trả số tiền vay 3.531.794đồng. Xét thấy, việc việc thỏa thuận vay tài sản giữa hai bên có xác lập hợp đồng bằng văn bản ghi rõ số tiền vay, thời hạn vay và trả nợ có xác nhận của tổ chức đoàn thể tại địa phương. HĐXX xác định hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP Đ và ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N là có thật. Xét thấy việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP Đ và ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N hoàn toàn tự nguyện, thể hiện qua việc hai bên đồng ý ký tên vào hợp đồng có ghi rõ số tiền vay, lãi suất vay, mục đích vay và thời hạn trả nợ, có xác nhận của tổ chức đoàn thể tại địa phương nơi ông Q, bà N cư trú nhưng ông Q, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N trả số tiền vay và lãi chưa thanh toán 3.531.794đồng.

Xét yêu cầu tính lãi, Ngân hàng TMCP Đ căn cứ giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng là 15%/năm và yêu cầu kể từ ngày 14/4/2018 ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Xét thấy mức lãi suất trong hợp đồng đã được hai bên thỏa thuận và ký kết là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Q, bà N trả số tiền lãi 1.436.441đồng (lãi tạm tính đến ngày 13/4/2018) và kể từ ngày 14/4/2018 ông Q, bà N phải tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Thứ hai, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả số tiền 4.968.235đồng bà Huỳnh Thị H đã thu của bà Thái Thị Kim N, ông Nguyễn Thanh Q để giao nộp cho Ngân hàng nhưng bà H không thực hiện việc giao nộp cho Ngân hàng theo thỏa thuận và yêu cầu bà H trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ là 15%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị H thừa nhận và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 4.804.890đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/12/2017), bà H đồng ý tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm nên yêu của Ngân hàng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N trả số tiền vay và lãi 4.968.235đồng và bà Huỳnh Thị H trả số tiền 4.968.235đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, bà Huỳnh Thị H đã vi phạm nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ theo quy định tại điều 280 Bộ luật dân sự năm 2005 nên việc Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Q, bà N trả một lần toàn bộ số tiền vay và lãi 4.968.235đồng và yêu cầu bà Huỷnh Thị H trả một lần toàn bộ số tiền 4.968.235đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về ý kiến của bị đơn: Bà Huỳnh Thị H đồng ý trả toàn bộ số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ và xin trả một lần vào ngày 22/6/2018 (dương lịch) nhưng không được Ngân hàng TMCP Đ đồng ý và cũng không phù hợp quy định của pháp luật nên ý kiến này không được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N, bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đ, bà Huỳnh Thị H, bà Thái Thị Kim N, ông Nguyễn Thanh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471, Điều 474 và Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vay và lãi 4.968.235đồng (bốn triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 14/4/2018, ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Buộc bà Huỳnh Thị H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 4.968.235đồng (bốn triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 14/4/2018, bà Huỳnh Thị H tiếp tục trả số tiền lãi trên số tiền gốc 3.531.794đồng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/02/2015 là 15%/năm cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh Q, bà Thái Thị Kim N phải chịu số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Thị H phải chịu số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền 300.000đồng tạm ứng án án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 18921 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Thái Thị Kim N, ông Nguyễn Thanh Q, bà Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương